TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2024/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 281/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Nguyễn Thái T; sinh ngày 18/10/2003; tại Bến T cư trú (nơi đăng ký thường trú: 439/84 Hồ H, phường A, quận B, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Nguyễn Thái C và bà Trần Thị T1; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/4/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa người vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên B để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 27/6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh hủy bỏ quyết định để Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q thi hành lệnh bắt tạm giam.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến nay. (có mặt)

2. Huỳnh Lê Trung H; sinh ngày 31/7/2005; tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 08 tháng 03 ngày); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 29 P, phường A, quận B, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ú và bà Phạm Thị O; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay. (có mặt)

3. Bùi Thanh H1; sinh ngày 17/10/2005; tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 05 tháng 17 ngày); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 27/4/10/14 L, Khu phố B, phường A, quận B, Thành phố H, chỗ ở: 4 Hồ H, Khu phố B, phường A, B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C1 và bà Huỳnh Thị H2; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến nay. (có mặt)

4. Trần Thái Thế N; sinh ngày 06/11/2005; tại Đồng Tháp (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 05 tháng 28 ngày); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 126 Đường F, Phường A, Quận F, Thành phố H, chỗ ở: A An Dương V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Khôngtrình độ học vấn: 9/12dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H3 (đã chết) và bà Châu Thị Ngọc T2; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

5. Houang Kỳ T2; sinh ngày 14/10/2005; tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 05 tháng 20 ngày); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 643/4 A, phường B, quận B, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: H4; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Houang Ích D và bà Trần Thị D1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến nay. (có mặt)

6. Trần Văn T3; sinh ngày 11/4/2006; tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 15 tuổi 11 tháng 23 ngày); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: B B, Phường H, Quận F, Thành phố H, chỗ ở: 9 B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D2 và bà Trương Thị Mỹ H5; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2023 đến nay. (có mặt)

7. Tăng Tuấn T4; sinh năm 2004; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 308 K, phường A, quận B, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Tiến H6 và bà Võ Chà M; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023 đến nay. (có mặt)

8. Ngô Tấn P; sinh ngày 14/6/2004; tại Thành phố H thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 09 tháng 20 ngày); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thành N1 và bà Nguyễn Thị Như V; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam để điều tra trong vụ án khác. (có mặt)

- Bị hại:

1. Em Lê Trung N2, sinh ngày 12/9/2006; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 3 B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: E M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại N2*:* Bà Trần Thị Ngọc T5, sinh năm 1983; nơi cư trú (Nơi đăng ký thường trú: 3 B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: E M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) - là mẹ ruột của bị hại N2. (có mặt)

2. Anh Lâm Đào H7, sinh ngày 06/8/2004, nơi cư trú: 5 M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhan Thành Đ, Trịnh Nguyễn Thái T6, Bùi Thanh H8, Trần Thái Thế N3, Huỳnh Lê Trung H9, Houang Kỳ T7, Trần Văn T3, Ngô Tấn P1 và Tăng T có mối quan hệ bạn bè ngoài quen biết. Vào khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 03/4/2022, Đ và H9 đi chơi về đến khu vực cầu N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị một nhóm khoảng 08 người thanh niên trong đó có Hồ Hoàng N4 (còn gọi bé N4) chặn đường dùng nón bảo hiểm đánh Đ và H9 nhưng không gây thương tích. Tức giận vì bị đánh nên Đ rủ H8 đi tìm nhóm của N4 đánh trả thù thì Hòa đồng Ý. Sau đó, H8 gọi điện rủ T6, N3, P1, T3, T7 và T9 hẹn gặp nhau tại cầu R trên đường B thuộc phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để đi đánh nhau.

Tại đây, T3 cùng T6 đi lấy hung khí tại bãi cỏ phía sau khu T quận B đem về 02 cây dao tự chế. Ngoài ra, còn có một người thanh niên tên T8 (không rõ lai lịch) đem đến cho nhóm của Đ 02 cây hung khí (dao găm và kiếm ống). Sau đó, T6 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển số) chở H8 và P1; N3 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 50N2-

054.88 chở T9 và T7; T3 điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) chở H9 và Đ. Những người cầm hung khí trong nhóm gồm: H8 và Đ cầm mỗi người 01 cây dao tự chế, P1 cầm dao găm và T9 cầm kiếm ống. Ngoài ra, còn 02 đối tượng khác (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô giống hiệu xe Vario màu đen (không rõ biển số) thấy nhóm của Đ đang đi thì vào đi cùng, chưa rõ ai rủ. Khi cả nhóm đi ngang qua bờ kè trước số B L, Phường A, Quận H thì thấy nhóm thanh niên nam nữ trong đó có Lê Trung N2 và Lâm Đào H7 đang ngồi uống nước tại đây. Do Huỳnh Lê Trung H9 biết Lâm Đào H7 là bạn của "Bé N4" (Hồ Hoàng N4) nên cả nhóm vòng xe lại hỏi thì được biết không có "Bé N4" ở đây, nhóm của Đ tiếp tục bỏ đi.

Khi cả nhóm đi đến đầu đường N, Phường A, Quận H (cách nhóm của Lê Trung N2 và Lâm Đào H7 khoảng 200 mét) thì Đ và H7 nói cho cả nhóm biết trong nhóm người ở bờ kè có người đã đánh Đ và H7 trước đó nên cả nhóm quay xe lại, cầm hung khí xông đến đuổi chém nhóm người ngồi ở bờ kè. H7 dùng nón bảo hiểm xông đến đánh vào người Lê Trung N2, T7 dùng nón bảo hiểm ném về phía N2 nhưng không trúng. Lúc này, N2 bị nhóm của Đ dồn vào góc bờ kè nên N2 cầm ghế giơ lên đỡ thì bị P1 và Đ dùng dao chém 02 nhát vào cẳng tay phải và cẳng chân phải gây thương tích. Lâm Đào H7 bỏ chạy thì bị vấp ngã úp mặt xuống đất nên bị Đ, T9 và P1 dùng dao và kiếm ống chém nhiều nhát vào vùng đầu, tay, lưng, đùi gây thương tích. Ngoài ra, H7 bị một số đối tượng trong nhóm của Đ (không rõ ai) dùng mũ bảo hiểm đánh nhiều cái vào phần lưng và đầu. H8 cầm dao đuổi chém một số người trong nhóm của N2 và H7, tuy nhiên nhóm người trên bỏ chạy nên H8 chém không trúng ai. T6 đuổi theo dùng tay không đánh một số người trong nhóm của N2 và H7, tuy nhiên nhóm người trên bỏ chạy nên T6 không đánh trúng ai. Riêng Trần Thái Thế N3 đứng trông xe không tham gia đánh nhau. Sau khi gây án, cả nhóm lên xe bỏ đi, đưa lại hung khí cho T3. Sau đó, T3 mang số hung khí trên ném bỏ xuống kênh ở hẻm S, đối diện trường C2, quận B.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 397/TgT.22 ngày 30/5/2022 của Trung tâm Pháp y- Sở y tế Thành phố H kết luận giám định thương tích đối với Lê Trung N2:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải gây đứt da, đứt bán phần gân gấp cổ tay trụ, bầm dập thần kinh trụ, đứt tĩnh mạch dưới da đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo chém trùng sẹo mổ kích thước 7,8 x (0,1 - 0,2) cm.

+ Hình ảnh mẻ 1/3 dưới xương trụ tại vị trí vết thương trên phim chụp Xquang tại thời điểm giám định.

+ Tổn thương thần kinh trụ mức độ trung bình và không hoàn toàn trên điện cơ đồ, than tê bờ trụ bàn tay phải, ngón V và nửa trong ngón IV.

Có tỉ lệ 15% (mười lăm phần trăm).

Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương phần mềm mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân phải đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 9 x (0,2 - 0,7) cm, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 02% (hai phần trăm).

Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (Mười bảy phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Các thương tích trên không nguy hiểm tính mạng đương sự.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 440/TgT.22 ngày 10/6/2022 của Trung tâm Pháp y- Sở y tế Thành phố H kết luận giám định thương tích đối với Lâm Đào H7:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Theo Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện C3 nhập viện ngày 03/4/2022 và Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 17/4/2022 do Cơ quan điều tra cung cấp:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo vùng đỉnh đầu kích thước 1,4x 0,1cm

Có tỉ lệ 01% (một phần trăm).

Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc, vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

+ Một sẹo vùng lưng trên phải kích thước 1,6x(0,2-0,4)cm có đuôi tận nông là vết tăng giảm sắc tố kích thước 3,7x(0,1-0,2)cm.

Có tỉ lệ 01% (một phần trăm).

+ Một sẹo vùng lưng dưới phải kích thước 2,5 x 0,2cm có đuôi tận nông là vết tăng giảm sắc tố kích thước 2,5x0,1cm.

Có tỉ lệ 01% (một phần trăm).

+ Một vết tăng giảm sắc tố vùng vai phải kích thước 6 x 0,2cm.

+ Một vết tăng giảm sắc tố mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 8,5x(0,1-1,4)cm.

+ Một vết tăng giảm sắc tố mặt ngoài mông phải kích thước 2,4x0,2cm.

+ Một vết tăng giảm sắc tố mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải kích thước 5,5x(0,1-0,5)cm.

Có tỉ lệ 0,5% (không phẩy năm phần trăm) mỗi vết.

+ Một sẹo vùng mu bàn tay trái kích thước 4,5x(0,1-0,2)cm.

Có tỉ lệ 01% (một phần trăm).

Bảy thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Vết thương vùng khuỷu trái gây đứt da, đứt một phần gân cơ tam đầu cánh tay, gãy hở lồi cầu ngoài xương cánh tay đã được điều trị phẫu thuật kết hợp xương, khâu gân da, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 11,3x(0,1-0,3)cm.

+ Hình ảnh gãy xương có dụng cụ kết hợp trên phim chụp Xquang.

+ Không cứng khớp khuỷu.

Có tỉ lệ 23% (hai mươi ba phần trăm).

Thương tích trên do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra.

Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện không còn sưng bầm vùng cánh tay trái, cẳng tay trái, ngón IV, V bàn tay trái, tình trạng ổn định.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỉ lệ sưng bầm.

Chấn thương trên do vật tày tác động gây ra.

Cộng các tỉ lệ trên theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 28% (Hai mươi tám phần trăm).

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 28% (Hai mươi tám phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tất cả các thương tích trên không nguy hiểm tính mạng đương sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định khởi tố bị can đối với: Nhan Thành Đ, Trịnh Nguyễn Thái T6, Bùi Thanh H8, Trần Thái Thế N3, Trần Văn T3, Houang Kỳ T7, Huỳnh Lê Trung H9, Ngô Tấn P1 và Tăng Tuấn T9 để điều tra về tội "Cố ý gây thương tích". Do Nhan Thành Đ, Trần Văn T3, Houang Kỳ T7, Ngô Tấn P1 và Tăng Tuấn T9 bỏ trốn sau khi phạm tội nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với Đ, T3, T7, P1 và T9.

Đến ngày 23/02/2023, T7 đến Công an phường B, quận B đầu thú. Ngày 23/4/2023, T3 bị Công an quận B bắt theo quyết định truy nã. Ngày 16/8/2023, T9 bị Công an xã L, huyện B bắt theo quyết định truy nã. Cùng ngày 16/8/2023, P1 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt tạm giam để điều tra trong vụ án khác.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 50N2-054.88 thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị H2 (mẹ ruột bị cáo Bùi Thanh H8). Việc bị cáo H8 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì bà H2 không biết. Ngày 19/01/2023, Cơ quan điều tra Công an Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô biển số 59N2-054.88 cho bà Huỳnh Thị H2.

- 01 đĩa DVD màu trắng hiệu Maxell chứa hình ảnh các đối tượng liên quan trong vụ "Cố ý gây thương tích" xảy ra ngày 03/4/2022 tại bờ kè trước số B L, Phường A, Quận H.

- Riêng hung khí các bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình của các bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6, Bùi Thanh H8 và Trần Thái Thế N3 thay mặt các bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Lê Trung N2 số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng (mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng) và bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Lâm Đào H7 số tiền là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng (mỗi bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng). Bị hại N2 và người đại diện hợp pháp của N2 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền còn lại là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng. Bị hại H7 yêu cầu các bị cáo Trần Văn T3, Houang Kỳ T7, Huỳnh Lê Trung H9, Ngô Tấn P1, Tăng T mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, đại diện gia đình của bị cáo Tăng Tuấn T9 thay mặt bị cáo T9 tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Trung N2 số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng và bồi thường cho bị hại Lâm Đào H7 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6, Bùi Thanh H8, Trần Thái Thế N3, Trần Văn T3, Houang Kỳ T7, Huỳnh Lê Trung H9, Ngô Tấn P1 và Tăng Tuấn T9 đã khai nhận toàn bộ hành vi thống nhất ý chí cùng gây thương tích cho các bị hại nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-Q8 ngày 11/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6, Huỳnh Lê Trung H9, Bùi Thanh H8, Trần Thái Thế N3, Houang Kỳ T7, Trần Văn T3, Tăng Tuấn T9 và Ngô Tấn P1 về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6 và các đồng phạm về tội "Cố ý gây thương tích". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Trung H9 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Thanh H8 từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thái Thế N3 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Houang Kỳ T7 từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn T3 từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tăng Tuấn T9 từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Tấn P1 từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Trung N2 xác nhận đã nhận được số tiền bồi thường là 15.000.000 đồng, bị hại Lâm Đào H7 xác nhận đã nhận được số tiền bồi thường là 60.000.000 đồng. Đồng thời, bị hại N2 và người đại diện hợp pháp của N2 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 (bốn mươi) đồng. Bị hại H7 yêu cầu các bị cáo T3, T7, H7, P1 mỗi bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, yêu cầu bị cáo T9 bồi thường số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng (do đã tạm nộp số tiền bồi thường là 15.000.000 đồng trong thời gian chuẩn bị xét xử). Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn từ trước giữa Nhan Thành Đ, Huỳnh Lê Trung H9 và nhóm của Hồ Hoàng N4 (còn gọi là bé N4), vì muốn trả thù nhóm của bé N4 nên Nhan Thành Đ đã khởi xướng, rủ rê và xúi giục bị cáo Bùi Thanh H8 đi đánh nhau trả thù cho Đ và H9. Để chuẩn bị cho việc đánh nhau, Bùi Thanh H8 đã rủ rê thêm các bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6, Trần Thái Thế N3, Houang Kỳ T7, Trần Văn T3, Ngô Tấn P1 và Tăng T để thống nhất ý chí cùng gây thương tích cho nhóm của bé N4. Sau khi chuẩn bị các công cụ, hung khí, các bị cáo di chuyển đi tìm nhóm bé N4 để đánh. Vào khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 03/4/2022, khi cả nhóm đi đến trước bờ kè trước số B L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy không gặp nhóm bé N4, nhưng các bị cáo cho rằng Lâm Đào H7, Lê Trung N2 có chơi chung bé N4 nên đã có hành vi dùng hung khí gây thương tích cho bị hại Lâm Đào H7 với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 28% và gây thương tích cho bị hại Lê Trung N2 với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

[3] Các bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho "*02 người* với *tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%"*. Do đó, cần xem xét truy cứu trách nhiệm của các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Các bị cáo dùng các công cụ như dao tự chế, dao găm và kiếm ống, nón bảo hiểm làm công cụ phạm tội, đây là các vật sắc bén, vật cứng có khả năng sát thương, gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác nên thuộc trường hợp "*Dùng hung khí nguy hiểm*".

Qua điều tra xác định, hành vi của các bị cáo như sau: Bị cáo T3 và 01 đối tượng tên T10 (không rõ lai lịch) là người cung cấp hung khí; bị cáo T3 và T6 là người đi lấy hung

khí để cho các bị cáo còn lại sử dụng gây thương tích cho các bị hại và bị cáo T3 cũng là người tẩu tán hung khí. Nhan Thành Đ và bị cáo P1 là người dùng hung khí gây thương tích cho bị hại N2. Đ và các bị cáo T9, P1 là người dùng hung khí gây thương tích cho bị hại H7. Bị cáo H7 dùng nón bảo hiểm đánh bị hại N2. Các bị cáo còn lại tuy không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng các bị cáo đã có sự thống nhất ý chí với các đồng phạm về việc gây thương tích cho người khác. Điều này cho thấy các bị cáo có sự thống nhất ý chí, nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi và mong muốn hậu quả xảy ra. Do đó, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm đối với hậu quả do hành vi phạm tội của các đồng phạm gây ra.

Bị cáo Bùi Thanh H8 được Nhan Thành Đ, Huỳnh Lê Trung H9 kể rằng có mâu thuẫn từ trước với nhóm bé N4 nhưng không rõ nguyên nhân và đối tượng; các bị cáo còn lại (Trịnh Nguyễn Thái T6, Trần Thái Thế N3, Houang Kỳ T7, Trần Văn T3, Ngô Tấn P1 và Tăng Tuấn T9) có hành vi hưởng ứng tích cực, tiếp nhận ý chí từ bị cáo H8 và đối tượng Đ để tham gia với mục đích gây thương tích cho các bị hại. Giữa các bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng khi được rủ rê đã tham gia giúp sức cho đồng phạm gây thương tích cho các bị hại. Các bị cáo không vì nguyên cớ nào hoặc vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà các bị cáo đã dùng vũ lực gây thương tích cho các bị hại, điều này thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật của các bị cáo, do đó hành vi của các bị cáo là "*có tính chất côn đồ*".

Thời điểm bị gây thương tích, bị hại Nghĩa là người chưa đủ 16 tuổi, do đó hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội "*Đối với người dưới 16 tuổi*".

Các tình tiết "*Dùng hung khí nguy hiểm*", phạm tội "*Đối với người dưới 16 tuổi*" và "*có tính chất côn đồ*" nêu trên là các tình tiết định tội, định khung hình phạt của tội "Cố ý gây thương tích".

[5] Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Cố ý gây thương tích" như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

c) Đối với người dưới 16 tuổi...

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...".

[6] Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng cố ý thực hiện hành vi gây thương tích nên phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ hậu quả do hành vi cùng gây ra. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Hành vi của các bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6, Bùi Thanh H8, Trần Thái Thế N3, Trần Văn T3, Houang Kỳ T7, Huỳnh Lê Trung H9, Ngô Tấn P1 và Tăng Tuấn T9 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, c, i khoản 1 Điều này.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Các bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6, Bùi Thanh H8, Trần Thái Thế N3, Tăng Tuấn T9 đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại, các bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T6, H8, N3, T9. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo T6, H8, N3, T9.

Gia đình bị cáo Tăng Tuấn T9 có người có công cách mạng, được Nhà nước phong tặng Bằng Tổ quốc ghi công; bị cáo Huỳnh Lê Trung H9 có cha bị bệnh có hồ sơ bệnh án kèm theo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo T9, H9.

[10] Khi thực hiện hành vi phạm tội, trừ bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6 và Tăng T thì 06 bị cáo còn lại phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, trong đó bị cáo Trần Văn T11 khi chưa đủ 16 tuổi, nên Hội đồng xét xử áp dụng các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[11] Ngày 30/4/2022, bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6 bị đưa vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên B để quản lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù lần bị đưa người vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc kể trên của bị cáo không coi là tiền sự nhưng điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo T6.

[12] Bị cáo Bùi Thanh H8 rủ rê, xúi giục các bị cáo Trần Thái Thế N3, Trần Văn T3, Houang Kỳ T7, Ngô Tấn P1 dưới 18 tuổi tham gia phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[13] Xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, NhanThành Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H8. Bị cáo H8 được rủ rê, tiếp nhận ý chí từ Đ, sau đó bị cáo H8 tiếp tục rủ rê, xúi giục thêm các bị cáo còn lại. Bị cáo T3 là người chuẩn bị và cung cấp các công cụ, hung khí cho các đồng phạm mang theo để nhằm mục đích đánh nhau gây thương tích. Nhan Thành Đ và các bị cáo T9, P1 là những người cầm hung khí trực tiếp gây thương tích cho các bị hại. Các bị cáo còn lại tham gia với vai trò giúp sức. Các bị cáo bộc phát không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Lê Trung N2 và người đại diện xác định yêu cầu các bị cáo T7, T3, H9, P1 mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 7.500.000 đồng (tăng so với mức yêu cầu ban đầu là 5.000.000 đồng); yêu cầu các bị cáo T6, H8, N2, T9 mỗi bị cáo bồi thường thêm số tiền là 2.500.000 đồng. Bị hại Lâm Đào H7 xác định yêu cầu các bị cáo T7, T3, H7, P1 mỗi bị cáo bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng; yêu cầu bị cáo T9 bồi thường thêm số tiền là 5.000.000 đồng (do trước đó đã tạm nộp để bồi thường số tiền 15.000.000 đồng). Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại Lê Trung N2 và Lâm Đào H7.

Xét thấy, đây là thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý mức bồi thường mà các bị hại Lê Trung N2 và Lâm Đào H7 yêu cầu. Các yêu cầu bồi thường của bị hại là phù hợp, cũng như được các bị cáo đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 48 Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo Tăng Tuấn T9 đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Trung N2 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng; bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Lâm Đào H7 số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, những khoản tiền này được tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Xét đây là tiền bồi thường, khắc phục thiệt hại nên trả lại số tiền này cho các bị hại Lê Trung N2 và Lâm Đào H7.

Tại phiên tòa, bị hại N2 yêu cầu mỗi bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng, như vậy tổng số tiền yêu cầu là 60.000.000 đồng; bị hại H7 yêu cầu mỗi bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, như vậy tổng số tiền yêu cầu là 160.000.000 đồng. Thiệt hại của các bị hại là do nhiều bị cáo gây ra nên các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo mức yêu cầu trên.

Trong đó, mỗi bị cáo T6, H8, N2 đã bồi thường cho bị hại N2 số tiền 5.000.000 đồng và mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại H7 số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, cần buộc mỗi bị cáo T6, H8, N2 bồi thường thêm cho bị hại N2 số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo T9 đã tạm nộp để bồi thường cho bị hại N2 số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại H7 số tiền 15.000.000 đồng nên cần tiếp tục buộc bị cáo T9 bồi thường thêm cho bị hại N2 số tiền 2.500.000 đồng và bồi thường thêm cho bị hại H7 số tiền 5.000.000 đồng.

Buộc mỗi bị cáo T7, H7, P1, T3 bồi thường cho bị hại N2 số tiền 7.500.000 đồng và bồi thường cho bị hại H7 số tiền 20.000.000 đồng.

[15] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 50N2-054.88 thuộc sở hữu của bà Huỳnh Thị H2 (mẹ ruột bị cáo Bùi Thanh H8). Việc bị cáo H8 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì bà H2 không biết. Ngày 19/01/2023, Cơ quan điều tra Công an Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô biển số 59U2-416.08 cho bà Huỳnh Thị H2 là phù hợp quy định pháp luật.

[16] Dữ liệu điện tử: 01 đĩa DVD màu trắng hiệu Maxell có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[17] Đối với Nhan Thành Đ, sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án, đồng thời truy nã đối với Đ, khi nào bắt được xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[18] Riêng người thanh niên tên T8 (không rõ lai lịch) có hành vi cung cấp hung khí và 02 người thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe giống loại xe Vario màu đen (không rõ biển số) đi theo nhóm của Đ chém nhau, do không xác định được lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ. Khi nào đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[19] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 12, 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo (trừ bị cáo Trần Văn T3) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Trần Văn T3 phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Trung H9 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H8 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thái Thế N3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Houang Kỳ T7 04 (bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2023.

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2023.

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tăng Tuấn T9 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2023.

- Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Tấn P1 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2023.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 587, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị hại Lê Trung N2 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng và trả lại cho bị hại Lâm Đào H7 số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, là tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại Lê Trung N2 và Lâm Đào H7, số tiền này do bà Võ Chà M (mẹ ruột của bị cáo Tăng Tuấn T9) tạm nộp theo biên lai số 0003377 ngày 04/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền còn lại cho các bị hại. Trong đó:

Buộc mỗi bị cáo Houang Kỳ T7, Trần Văn T3, Huỳnh Lê Trung H9, Ngô Tấn P1 bồi thường cho bị hại Lê Trung N2 số tiền là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Buộc mỗi bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6, Bùi Thanh H8, Trần Thái Thế N3, Tăng T bồi thường cho bị hại Lê Trung N2 số tiền là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Buộc mỗi bị cáo Houang Kỳ T7, Trần Văn T3, Huỳnh Lê Trung H9, Ngô Tấn P1 bồi thường cho bị hại Lâm Đào H7 số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Tăng Tuấn T9 bồi thường cho bị hại Lâm Đào H7 số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6, Huỳnh Lê Trung H9, Bùi Thanh H8, Trần Thái Thế N3, Houang Kỳ T7, Tăng Tuấn T9 và Ngô Tấn P1 nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc mỗi bị cáo Huỳnh Lê Trung H9, Houang Kỳ T7, Ngô Tấn P1 nộp 1.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc mỗi bị cáo Trịnh Nguyễn Thái T6, Bùi Thanh H8, Trần Thái Thế N3 nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Tuấn Tú T9 nộp 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Trung N2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo, các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Trung Nghĩa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc